

TẬP LÀM VĂN

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật, các kiểu mở bài, kết bài, trình tự miêu tả trong phần thân bài.
2. Biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài, kết bài cho một bài văn miêu tả đồ vật.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh minh hoạ *cái cối xay* trong SGK (hoặc ảnh chụp – nếu có).
- Một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng để HS làm bài câu d (BT.I.1) + Một tờ giấy viết lời giải câu b, d (BT.I.1).
- Một tờ giấy khổ to viết đoạn thân bài tả cái trống – BT.III.
- Ba, bốn tờ giấy trắng để 3 – 4 HS viết thêm mở bài, kết bài cho thân bài cái trống (BT.III.d).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

- Một HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết TLV trước (*Thế nào là miêu tả?*)
- Hai HS làm lại BT.III.2 – nói một vài câu tả một hình ảnh mà em thích trong đoạn thơ *Mưa*.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Bài học hôm trước đã giúp các em biết thế nào là văn miêu tả. Tiết TLV hôm nay cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em biết cách làm một bài văn miêu tả một đồ vật. (VD : tả áo búp bê, trống trường, bảng lớp, cặp sách...)

2. Phần Nhận xét

Bài tập 1

- Hai HS tiếp nối nhau đọc bài văn *Cái cối tân*, những từ ngữ được chú thích và những câu hỏi sau bài. GV giải nghĩa thêm : *áo cối* (vòng bọc ngoài của thân cối).
- HS quan sát tranh (hoặc ảnh) minh hoạ cái cối.
- HS đọc thầm lại bài văn, suy nghĩ, trao đổi, trả lời lần lượt các câu hỏi. HS trả lời miệng câu hỏi a, b, c ; trả lời viết trên phiếu câu hỏi d. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng (dán tờ giấy đã ghi lời giải đúng) :

1a) *Bài văn tả cái gì ? (Cái cối xay gạo bằng tre)*. GV bổ sung : Ngày xưa, cách đây ba, bốn chục năm, ở nông thôn chưa có máy xay xát gạo như hiện nay nên người ta vẫn dùng cối xay bằng tre để xay lúa. Hiện nay, ở một số gia đình nông thôn miền Bắc và miền Trung vẫn còn chiếc cối xay bằng tre.

1b) *Các phần mở bài và kết bài trong bài "Cái cối tân". Mỗi phần ấy nói điều gì ?*

- | | |
|---|---|
| + Phần mở bài (Cái cối xinh xinh xuất hiện như một giấc mộng, ngôi chêm chệ giữa gian nhà trống) : | Giới thiệu cái cối (đồ vật được miêu tả). |
| + Phần kết bài (Cái cối xay cũng như những đồ dùng đã sống cùng tôi... theo dõi từng bước anh đi...)" : | |
| | Nêu kết thúc của bài (Tình cảm thân thiết giữa các đồ vật trong nhà với bạn nhỏ). |

1c) Các phần mở bài và kết bài đó giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học? (Các phần mở bài, kết bài đó giống các kiểu **mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện.**)

+ Phần mở bài : giới thiệu ngay đồ vật sẽ tả là cái cối tân (mở bài trực tiếp).

+ Phần kết bài : bình luận thêm (kết bài mở rộng).

1d) Phần thân bài tả cái cối theo trình tự như thế nào?

+ Tả hình dáng theo trình tự từ bộ phận lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ.	cái vành → cái áo ; hai cái tai → lỗ tai ; hàm răng cối → dăm cối ; cần cối → đầu cần → cái chốt → dây thừng buộc cần.
+ Tiếp theo, tả công dụng của cái cối.	xay lúa, tiếng cối làm vui cả xóm.

* GV nói thêm về biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá trong bài : Các hình ảnh so sánh : *chật như nê-m cối / cái chốt bằng tre mà rắn như đanh.* Các hình ảnh nhân hoá : *cái tai tỉnh táo để nghe ngóng / cái cối xay, cái võng đay, cái chiếu manh, cái mâm gỗ, cái giỏ cua, cái chạn bát, cái giường nứa...* – *tất cả, tất cả chúng nó đều cất tiếng nói* : ... Tóm lại, tác giả đã quan sát cái cối xay gạo bằng tre rất tỉ mỉ, tinh tế, bằng nhiều giác quan. Nhờ quan sát tinh tế, dùng từ ngữ miêu tả chính xác, độc đáo, sử dụng linh hoạt các biện pháp so sánh, nhân hoá, tác giả đã viết được một bài văn miêu tả cái cối chân thực, sinh động.

Bài tập 2

Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài. Dựa vào kết quả của BT1, các em suy nghĩ, trả lời câu hỏi : Khi tả một đồ vật, ta cần tả bao quát toàn bộ đồ vật, sau đó đi vào tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật, kết hợp thể hiện tình cảm với đồ vật.

3. Phần Ghi nhớ

– Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

– GV giải thích thêm (về ý 3 của nội dung ghi nhớ) : Khi tả các bộ phận của đồ vật ta nên chọn tả chỉ những bộ phận có đặc điểm nổi bật, không nên tả đầy đủ, chi tiết mọi bộ phận. Tả như thế bài viết dễ lan man, dài dòng, thiếu hấp dẫn. Để tả chỉ những bộ phận nổi bật, phải quan sát kĩ và biết cách quan sát. Điều này các em sẽ học tiếp ở các bài sau.

4. Phần Luyện tập

– Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập : HS1 đọc đoạn thân bài tả cái trống trường, HS2 đọc phần câu hỏi.

– Cả lớp đọc thầm đoạn thân bài tả cái trống, suy nghĩ.

Câu a, b, c :

– GV dán tờ phiếu viết đoạn thân bài tả cái trống. HS phát biểu ý kiến, trả lời các câu hỏi a, b, c. GV gạch dưới câu văn tả bao quát cái trống / tên các bộ phận

5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét chung giờ học.

– Yêu cầu những HS viết chưa đạt đoạn mở bài, kết bài (cho thân bài tả cái trống trường) về nhà hoàn chỉnh lại, viết vào vở.

của cái trống / những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống. Cũng có thể trả lời theo cách trình bày trong bảng sau (GV chuẩn bị sẵn) :

Câu a) Câu văn tả bao quát cái trống	<i>Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chễm chệ trên một cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ.</i>
Câu b) Tên các bộ phận của cái trống được miêu tả	– Minh trống – Ngang lưng trống – Hai đầu trống
Câu c) Những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của trống	– <i>Hình dáng : tròn như cái chum ; mình được ghép bằng những mảnh gỗ đều chắn chắn, nở ở giữa, khum nhỏ lại ở hai đầu ; ngang lưng quán hai vành đai to bằng con rắn cạp nong, nom rất hùng dũng ; hai đầu bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng.</i> – <i>Âm thanh : tiếng trống ồm ồm giục giã "Tùng ! Tùng ! Tùng ! – giục trẻ rảo bước tới trường. / trống "cầm càng" theo nhịp "Cắc, tùng ! Cắc, tùng !" để học sinh tập thể dục. / trống "xả hơi" một hồi dài là lúc HS được nghỉ.</i>

Câu d :

– HS làm bài tập câu d – viết thêm phần mở bài, kết bài cho đoạn thân bài tả cái trống để đoạn văn trở thành bài văn hoàn chỉnh. HS làm bài vào vở hoặc VBT. GV phát riêng bút dạ và giấy trắng cho một vài HS.

– GV lưu ý HS :

+ Có thể mở bài theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp, kết bài theo kiểu mở rộng hoặc không mở rộng.

+ Khi viết, cần chú ý tạo sự liên mạch giữa đoạn mở bài với thân bài, giữa đoạn thân bài với đoạn kết bài.

– HS tiếp nối nhau đọc phần mở bài. Cả lớp và GV nhận xét. GV chọn trình bày trên bảng lớp lời mở bài hay của 1 – 2 HS làm bài trên giấy.

– Cách thực hiện tương tự với phần kết bài : HS tiếp nối nhau đọc phần kết bài. GV chọn trình bày trên bảng phần kết bài hay của 1 – 2 HS.

VD :

+ Mở bài trực tiếp :	<i>Những ngày đầu cắp sách đến trường, có một đồ vật gây cho tôi ấn tượng thích thú nhất, đó là chiếc trống trường.</i>
+ Mở bài gián tiếp :	<i>Kỉ niệm của những ngày đầu đi học là kỉ niệm mà mỗi người không bao giờ quên. Kỉ niệm ấy luôn gắn với những đồ vật và con người. Nhớ những ngày đầu đi học, tôi luôn nhớ tới chiếc trống trường tôi, nhớ những âm thanh rộn rã, náo nức của nó.</i>
+ Kết bài mở rộng	<i>Rồi đây, tôi sẽ trở thành học sinh trung học. Rồi xa mái trường tuổi thơ, tôi sẽ không bao giờ quên hình dáng đặc biệt của chiếc trống trường tôi, những âm thanh thôi thúc, rộn ràng của nó.</i>
+ Kết bài không mở rộng	<i>Tạm biệt anh trống, đám trò nhỏ chúng tôi riu rít ra về.</i>